ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II LỚP 8:

Thời gian làm bài: 90 phút

MA TRẬN

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Kĩ năng | Nội dung/đơn vị kiến thức | Mức độ nhận thức | | | | | | | | | Tổng  % điểm | |
| Nhận biết | | Thông hiểu | | Vận dụng | | Vận dụng cao | |  | |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |  | |
| 1 | Đọc hiểu | - truyện | 5 | 0 | 3 | 1 | 0 | 1 | 0 |  | 60 | |
| - Nghị luận |
| 2 | Viết | - Nghị luận thuyết minh | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 | |
| Tổng số câu | | | 5 | 1\* | 3 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 11 | |
| Tổng điểm | | | 2,5 | 0.5 | 1.5 | 2.0 | 0 | 2.5 | 0 | 1.0 | 10 | |
| Tỉ lệ % | | | 30% | | 35% | | 25% | | 10% | | 100 | |

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Kĩ năng | Đơn vị kiến thức / Kĩ năng | Mức độ đánh giá | Số câu hỏi theo mức độ  nhận thức | | | | | | | |
| Nhận biết | | Thông hiểu | | Vận Dụng | | Vận dụng cao | |
| 1 | ĐỌC HIỂU | 1. Truyện | Nhận biết:  - Xác định được PTBĐ  Thông hiểu:  - Nêu được chủ đề, thông điệp, những điều mơ tưởng và những dự báo về tương lai mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  Vận dụng:  - Thể hiện được thái độ đồng tình / không đồng tình / đồng tình một phần với những vấn đề đặt ra trong tác phẩm.  - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về sự việc trong văn bản. | 5TN | | 3TN  1TL | | 1 TL | |  | |
| 2. Nghị luận | Nhận biết:  - Nhận biết được đề tài, chi tiết tiêu biểu của văn bản.  Thông hiểu:  - Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Phân tích, lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của biện pháp tu từ.  Vận dụng:  - Thể hiện được thái độ đồng tình / không đồng tình / đồng tình một phần với những vấn đề đặt ra trong tác phẩm.  - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong văn bản. |  | |  | |  | |  | |
| 2. | VIẾT | 1. Viết bài văn thuyết minh về cuốn sách | Nhận biết:  Thông hiểu:  Vận dụng:  Vận dụng cao:  Viết được bài văn minh giới thiệu một cuốn sách . |  | |  | |  | |  | |
|  |  |
| Tổng | |  | | | 5 TN | | 3 TN  1 TL | |  | | 1 TL\* | |
| Tỉ lệ % | |  | | | 30% | | 35% | | 25% | | 10% | |
| Tỉ lệ chung | |  | | | 65% | | | | 35% | | | |

\* Ghi chú: Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Môn Ngữ văn lớp 8

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề

PHẦN I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (6,0 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:

*Một gia đình nọ mới dọn đến ở trong một khu phố mới. Sáng hôm sau, vào lúc ăn điểm tâm, đứa con thấy bà hàng xóm giăng tấm vải trên giàn phơi. “Tấm vải bẩn thật!" - Cậu bé thốt lên “- Bà ấy không biết giặt, có lẽ bà ấy cần một thứ xà bông mới thì giặt sẽ sạch hơn”. Người mẹ nhìn cảnh ấy nhưng vẫn im lặng. Cậu bé vẫn cứ tiếp tục lời bình phẩm ấy mỗi lần bà hàng xóm phơi tấm vải.*

*Ít lâu sau, vào một buổi sáng, cậu bé ngạc nhiên vì thấy tấm vải của bà hàng xóm rất sạch, nên cậu nói với mẹ “Mẹ nhìn kìa! Bây giờ bà ấy đã biết giặt tấm vải sạch sẽ, trắng tinh rồi". Người mẹ đáp: “Không, sáng nay mẹ đã lau kính cửa sổ nhà mình đấy”.*

*(Phỏng theo “Nhìn qua khung cửa sổ”, www.goctamhon.com)*

Thực hiện các yêu cầu

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên là gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tự sự | B. Miêu tả |
| C. Biểu cảm | D. Nghị luận |

Câu 2: Tại sao nói lời kể trong câu chuyện ở văn bản trên là của người kể chuyện giấu mặt?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vì câu chuyện sử dụng ngôi kể thứ nhất số ít. | B. Vì câu chuyện sử dụng ngôi kể thứ nhất số nhiều. |
| C. Vì câu chuyện sử dụng ngôi kể thứ ba. | D. Vì câu chuyện sử dụng kết hợp ngôi kể thứ nhất và thứ ba. |

Câu 3: Chỉ ra phó từ trong câu văn: *“Tấm vải bẩn thật!"?*

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tấm vải | B. vải |
| C. bẩn | D. thật |

Câu 4: Chủ đề của văn bản trên là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Lối sống sẻ chia, giàu tình thương yêu | B. Đức tính trung thực |
| C. Sự thay đổi cách nhìn cuộc sống theo hướng tích cực. | D. Lòng hiếu thảo |

Câu 5: Lúc ăn điểm tâm, đứa con thấy bà hàng xóm giăng tấm vải trên giàn phơi đã nhận xét: *“Tấm vải bẩn thật!"* và cho rằng “*Bà ấy không biết giặt, có lẽ bà ấy cần một thứ xà bông mới thì giặt sẽ sạch hơn”.* Nhìn cảnh ấy*,* thái độ của người mẹ như thế nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Đồng tình với nhận xét của con | B. Vẫn im lặng |
| C. Phản bác với nhận xét của con | D. Đứng dậy, đến giúp bà hàng xóm giặt tấm vải. |

Câu 6: Theo em, tại sao khi cậu bé nói với mẹ: *“Mẹ nhìn kìa! Bây giờ bà ấy đã biết giặt tấm vải sạch sẽ, trắng tinh rồi",* người mẹ không im lặng nữa?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vì mẹ muốn giải đáp, giải thích để con hiểu rõ vấn đề. | B. Vì con cứ nói mãi về một sự việc. |
| C. Vì mẹ không muốn con coi thường bà hàng xóm. | D. Vì bà hàng xóm đã nghe thấy những lời bình phẩm của con. |

Câu 7: Qua lời đáp của người mẹ: *"Không, sáng nay mẹ đã lau kính cửa sổ nhà mình đấy”*, em thấy mẹ giải đáp, giải thích điều gì cho con?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Mẹ nói về công việc sáng nay mẹ làm với con. | B. Mẹ giải đáp, giải thích cho con hiểu điều cần thay đổi không phải là tấm vải hay người chủ của nó, điều cần thay đổi là khung cửa sổ nhà cậu bé. |
| C. Mẹ cho con biết mắt con nhìn không rõ. | D. Mẹ nhắc con phải thường xuyên lau kính cửa sổ nhà mình. |

Câu 8: Qua những lời bình phẩm của cậu bé, em nhận thấy những tính cách nổi bật nào của nhân vật?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Cậu bé là người tinh ý, biết quan tâm, nhận xét thế giới quanh mình. | B. Cậu bé biết nghĩ tới giải pháp giúp người khác thay đổi |
| C. Cậu bé có cái nhìn chủ quan, đầy định kiến | D. Cả A, B, C đều đúng |

Câu 9. Theo em, thái độ sống tích cực sẽ mang lại cho chúng ta điều gì?

Câu 10. Từ nội dung văn bản phần Đọc hiểu em rút ra được bài học gì cho mình?

PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)

Viết bài văn kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.

HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

I. PHẦN ĐỌC HIỂU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Nội dung | Điểm |
|  | ĐỌC HIỂU |  |
| 1 | A | 0,5 |
| 2 | C | 0,5 |
| 3 | D | 0,5 |
| 4 | C | 0,5 |
| 5 | B | 0,5 |
| 6 | A | 0,5 |
| 7 | B | 0,5 |
| 8 | D | 0,5 |
| 9 | - Có nhiều cơ hội thành công trong cuộc sống  - Mang lại nhiều niềm vui, niềm hạnh phúc cho bản thân khi thấy cuộc sống của mình có ích, có nghĩa  - Có được sự tự chủ, niềm lạc quan, sự vững vàng từ những trải nghiệm cuộc sống.  - Được quý trọng… | 1,0 |
| 10 | - Chúng ta cần rèn luyện một thái độ sống tích cực, bồi dưỡng lòng tự tin, ý thức tự chủ, luôn giữ cho mình một tâm hồn trong sáng, một niềm tin vào cuộc sống tương lai.  - Trước khi phê bình ai, ta nên kiểm tra trước phẩm chất cái nhìn của ta. Đừng xét nét, hẹp hòi với người khác cũng như đừng vội vàng đánh giá, kết luận về họ mà chưa soi lại cách nhìn nhận, đánh giá của mình… | 1,0 |
|  | |  | | --- | | *a*. *Đảm bảo bố cục bài văn biểu cảm về con người gồm 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.* | | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. | | **Mở bài**  - Giới thiệu về cuốn sách em yêu thích: cuốn “Cảm ơn nười lớn”.  **Thân bài**  \* Nguồn gốc, xuất xứ:  - Cuốn sách thứ 44 của tác giả Nguyễn Nhật Ánh  - Xuất bản ngày 17 – 11 – 2018 bởi Nhà xuất bản trẻ.  - Sách xuất bản tại Việt Nam và một vài quốc gia trên thế giới  \* Hình thức của cuốn sách:  - Sách hình chữ nhật: dài khoảng 20cm, rộng khoảng 13 cm  - Bìa sách nổi bật với màu vàng chanh xinh xắn và đầy ấn tượng.  - Dòng chữ trên cùng của bìa sách là tên tác giả “Nguyễn Nhật Ánh”.  -Tiếp theo là lời đề từ đầy thú vị của cuốn sách với cỡ chữ nhỏ hơn  - Tên sách được in với màu xanh lam dịu dàng “Cảm ơn người lớn”  - Cuối bìa sách là ảnh một bì thư màu xám vẽ các nhân vật đầy ngộ nghĩnh và tên nhà xuất bản.  - Bìa sau của sách cũng là màu vàng chanh nổi bật cùng tên truyện  - Gốc phải phía cuối in giá thành của sách cùng tem chống giả.  \* Nội dung bên trong sách  - Sách có 264 trang  - Cuốn sách được chia làm 19 chương  - Bốn câu chuyện nhỏ được tập trung kể trong cuốn sách là câu chuyện tập bay, câu chuyện tập vẽ bản đồ, câu chuyện kinh doanh, truyện tranh giúp đỡ bạn và câu chuyện viết thư cho nhau.  - Các mẩu chuyện liên kết với nhau  - Nhân vật trong truyện: cu Mùi, Tí Sún, Hải Cò, Tủn,….  \* Giá trị sách mang lại:  - Đưa người đọc về với những chân trời của kí ức tuổi thơ  - Cảm nhận sâu sắc hơn về thế giới của tình yêu thương, lòng nhân ái ,về những bao dung của tình bạn, tình nghĩa xóm làng, tình thân gia đình.  - Bồi đắp, nuôi dưỡng thế giới tâm hồn con người  - Là món quà tặng thân thương và đáng trân trọng  \* Sách trên thị trường:  - Nơi bán  - Giá cả  - Đánh giá của người đọc  \* Cách giữ gìn và bảo quản sách  - Không để sách bừa bãi, nhẹ nhàng, tránh quăn mép  - Bọc bìa sách  - Lau bụi  **3. Kết bài**  - Cảm nghĩ, tình cảm của em dành cho cuốn sách | | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | | *e. Sáng* tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn từ ngữ, hình ảnh, cách kể chuyện. | |  |